

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **128** /HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2021
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn C Thành - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 410/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị NTL, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn AT, xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh NMC, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn AT, xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện, Bản tự khai quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị NTL trình bày:***

Tôi và anh NMC, sinh năm 1986 đăng ký kết hôn vào tháng 11/2016 tại trụ sở UBND xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mỗi khi mâu thuẫn anh C hay đánh đập tôi. Tháng 3/2019 chồng tôi đã chửi tôi và đánh tôi rất nhiều lần, cuộc sống không có hạnh phúc tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2020

cho đến nay và chúng tôi ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm không còn xin ly hôn anh NMC.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu NNAT, sinh ngày 26/7/2017 và cháu NNQN, sinh ngày 12/11/2018 hiện nay cháu NNQN đang do tôi nuôi dưỡng, anh C nuôi cháu NNAT. Nay ly hôn tôi xin nuôi cháu QN, anh C nuôi cháu AT và tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại tòa, bị đơn là anh NMC bày:

Tôi và cô NTL kết hôn vào tháng 11/2016 tại UBND xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do áp lực gia đình, con cái, kinh tế dẫn đến cuộc sống căng thẳng không có hạnh phúc, cô L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6/2020 cho đến nay tôi có gọi nhưng cô L không về. Nay cô L xin ly hôn tôi muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Nếu cô L nhất quyết xin ly hôn tôi cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu NNAT, sinh ngày 26/7/2017 và cháu NNQN, sinh ngày 12/11/2018 hiện nay tôi đang nuôi cháu Anh Thư, cô L nuôi cháu QN. Nay ly hôn tôi xin nuôi cháu Anh Thư, cô L nuôi cháu QN và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Khi Tòa án xét xử vụ án tôi xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thu lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTL.

Chị NTL được ly hôn anh NMC.

Về con chung: Giao cháu NNQN, sinh ngày 12/11/2018 cho chị NTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu QN trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cháu NNAT, sinh ngày 26/7/2017 cho anh NMC trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu AT trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận chị NTL và anh NMC không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. (Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do chị NTL và anh NMC tự nguyện đóng góp).

Chị NTL và anh NMC có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Về tài chung: Ghi nhận chị NTL và anh NMC không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị NTL phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữ các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn*”. Anh NMC hiện đang cư trú tại: Thôn AT, xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn là anh là anh NMC xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Chị NTL và anh NMC kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị NTL anh NMC là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh

phúc, anh C không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 6/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn anh C cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị L được ly hôn anh C là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu NNAT, sinh ngày 26/7/2017 và cháu NNQN, sinh ngày 12/11/2018. Hội đồng xét xử thấy cháu NNAT hiện nay đang do anh C nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định nên giao cháu AT cho anh C nuôi dưỡng, cháu NNQN, sinh ngày 12/11/2018 hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng và có chỗ ở ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu NNQN cho chị NTL nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Ghi nhận chị NTL và anh NMC không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. (Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do chị NTL và anh NMC tự nguyện đóng góp).

Chị NTL và anh NMC có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị NTL và anh NMC đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị NTL phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTL.

Chị NTL được ly hôn anh NMC.

[2]. Về con chung: Giao cháu NNQN, sinh ngày 12/11/2018 cho chị NTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu QN trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cháu NNAT, sinh ngày 26/7/2017 cho anh NMC trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu AT trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận chị NTL và anh NMC không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. (Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do chị NTL và anh NMC tự nguyện đóng góp).

Chị NTL và anh NMC có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị NTL và anh NMC không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị NTL phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009993 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị NTL đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị NTL có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh NMC được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã An Khánh;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Huy

